

Số: 26/2019/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 07 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 320, Lộ Hòa Tây, Tổ 13, ấp Hòa Lợi, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đức Đ (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019).

Địa chỉ: Số 320, Lộ Hòa Tây, Tổ 13, ấp Hòa Lợi, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1. Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1975

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số 280, Tổ 07, ấp Tân Chủ, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của anh Võ Tấn Đ là Chị Nguyễn Thị Đ (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N (Có ông Lê Đức Đ là người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Tấn Đ (chị Đ là người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Tấn Đ) liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 105.870.000đ.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Tấn Đ (chị Đ là người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Tấn Đ) đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 105.870.000đ đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 50% của khoản 1 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N (Có ông Lê Đức Đ là người đại diện theo ủy quyền) được miễn tiền án phí với số tiền là 1.323.000đ đồng được quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Tấn Đ (chị Đ là đại diện theo ủy quyền của anh Võ Tấn Đ) tự nguyện liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật với số tiền 1.323.000đ đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ